

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 271 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Sự báp-tem người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Con.

Phần 4 (i) - Việc của người tin Chúa sẽ phải làm, khi được mặc lấy Đấng Christ.

Chúng ta đang học Lễ thật của sự báp-tem mọi người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời, tức là sự mặc lấy Đấng Christ, mà ý nghĩa của sự mặc lấy Đấng Christ tức là sự thi hành chức vụ làm môn đồ của Đấng Christ, như Đức Chúa Jêsus Christ đã mạng lệnh cho các môn đồ đầu tiên của Ngài sẽ phải làm.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: **Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Bản Kinh Thánh The Amplified Bible chép: “Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (*perpetually, uniformly, and on every occasion*) to the very close and consummation of the age.”

Có nghĩa là: Đức Chúa Jêsus đến gần, phá tan sự im lặng và phán với họ rằng: *Hết cả quyền phép (mọi quyền phép của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người, cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.*

Chúng ta cùng trở lại với mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, khi Ngài quyết định lập Con một Ngài làm chức Thầy tế lễ thượng phẩm đời đời theo Ban Mên-chi-xê-đéc, để nhận biết công việc mà Đấng Christ đã làm theo quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Thi-Thiên 110:1-7: Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: **Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng ta đặt kẻ thù nghịch người làm bệ chân cho người. Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực người; Hãy cai trị giữa các thù nghịch người. Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi người mặc trang sức thánh cũng đến cùng người như giọt sương bởi lòng rạng đông mà ra. Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Người là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc. Chúa ở bên hữu người sẽ chà nát các vua trong ngày Ngài nổi giận. Ngài sẽ đoán xét các nước, làm khắp nơi đầy xác chết; Cũng sẽ chà nát kẻ làm đầu của nước lớn. Ngài sẽ uống nước khe trong đường, và nhân đó ngược đầu lên.**

Bản King James version chép: ¹A Psalm^{H4210} of David^{H1732}. The LORD^{H3068} said^{H5002} unto my Lord^{H113}, Sit^{H3427} thou at my right^{H3225} hand^{H3225}, until^{H5704} I make^{H7896} thine enemies^{H341} thy footstool^{H1916-H7272}. ²The LORD^{H3068} shall send^{H7971} the rod^{H4294} of thy strength^{H5797} out of Zion^{H6726}: rule^{H7287} thou in the midst^{H7130} of thine enemies^{H341}. Thy people^{H5971} shall be willing^{H5071} in the day^{H3117} of thy power^{H2428}, in the beauties^{H1926} of holiness^{H6944} from the womb^{H7358} of the morning^{H4891}: thou hast the dew^{H2919} of thy youth^{H3208}. ⁴The LORD^{H3068} hath sworn^{H7650}, and will not repent^{H5162}, Thou art a priest^{H3548} for ever^{H5769} after^{H5921} the order^{H1700} of Melchizedek^{H4442}. ⁵The Lord^{H136} at^{H5921} thy right^{H3225} hand^{H3225} shall strike^{H4272} through kings^{H4428} in the day^{H3117} of his wrath^{H639}. ⁶He shall judge^{H1777} among the heathen^{H1471}, he shall fill^{H4390} the places with the dead^{H1472} bodies^{H1472}; he shall wound^{H4272} the heads^{H7218} over^{H5921} many^{H7227} countries^{H776}. ⁷He shall drink^{H8354} of the brook^{H5158} in the way^{H1870}: therefore^{H5921-H3651} shall he lift^{H7311} up the head^{H7218}.

Lời tiên tri về quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với chức vụ của Đấng Christ, Thầy tế lễ thượng phẩm đời đời của Đức Chúa Trời chí cao, không chỉ nói về một mình Đấng Christ, mà nói đến Nước của Ngài, như câu 3 đã chép rằng: **Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi người mặc trang sức thánh cũng đến cùng người như giọt sương bởi lòng rạng đông mà ra. ³Thy**

people^{H5971} shall be willing^{H5071} in the day^{H3117} of thy power^{H2428}, in the beauties^{H1926} of holiness^{H6944} from the womb^{H7358} of the morning^{H4891}: thou hast the dew^{H2919} of thy youth^{H3208}.

Câu 3 trên không chỉ là lời tiên tri mà còn là một phần trong kế hoạch của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với chức vụ thầy tế lễ của Đấng Christ, đã được tổ ra cho Đấng Christ trước khi Đấng Christ thi hành kế hoạch của Đức Chúa Cha, tức là trước khi Đấng Christ vào thế gian này để thi hành kế hoạch đó.

Trong đêm của lễ vượt qua của Đức Chúa Jêsus Christ (năm 32A.D.), tại vườn Ghết-sê-ma-nê, Đức Chúa Jêsus đã dâng lời cầu nguyện với Đức Chúa Cha, Ngài đã cầu xin Đức Chúa Cha làm thành kế hoạch này:

Giăng 17:4-10: Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh.

Thi-Thiên 110 câu 3 chép: Những kẻ trẻ tuổi người mặc trang sức thánh cũng đến cùng người như giọt sương bởi lòng rạo đồng mà ra. *in the beauties^{H1926} of holiness^{H6944} from the womb^{H7358} of the morning^{H4891}: thou hast the dew^{H2919} of thy youth^{H3208}*. Chữ lòng rạo đồng - *the womb^{H7358} of the morning^{H4891}* trên là nói về kế hoạch mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho chức vụ của Đấng Christ, mà trong chức vụ đó có những người được Ngài chọn cho được làm môn đồ của Đấng Christ, là sự ao ước (*sự cứu mang ở trong lòng của Đấng Christ - the womb^{H7358} of the morning^{H4891}*) của Đấng Christ đối với những người mà Đức Chúa Cha đã chọn từ trước sáng thế cho kế hoạch cứu chuộc nhân loại (*lòng rạo đồng là nói về khi sự sáng chưa được tỏ ra*), mà tại vườn Ghết-sê-ma-nê, Đức Chúa Jêsus đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha: “Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.” (Giăng 17:24-27)

Chữ **trong ngày quyền thế** Chúa được chép trong câu 3 này, là nói về *ngày của Đấng Christ*, tức là sau khi Đức Chúa Jêsus Christ đã làm xong công việc mà Đức Chúa Cha đã giao cho Ngài, được chép trong sách tiên tri Ê-sai 53:10-12, đó là: **Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thanh vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tôi tớ công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bắt với những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.**

Bản King James version chép câu 12 trên như sau: ¹²Therefore^{H3651} will I divide^{H2505} him a portion^{H2506} with the great^{H7227}, and he shall divide^{H2505} the spoil^{H7998} with the strong^{H6099}; because^{H8478-H834} he hath poured^{H6168} out his soul^{H5315} unto death^{H4194}: and he was numbered^{H4487} with the transgressors^{H6586}; and he bare^{H5375} the sin^{H2399} of many^{H7227}, and made intercession^{H6293} for the transgressors^{H6586}.

Có nghĩa là: **Vậy nên Ta sẽ phân chia cho người phần thưởng cùng với Đấng rất lớn (Chủ) và người sẽ được chia phần thưởng với Đấng có quyền thế lớn, bởi vì người đổ sự sống mình ra cho đến chết, người đã bị kể vào hàng những kẻ dữ, người đã mang lấy tội lỗi của nhiều người và cầu thay cho những kẻ phạm tội.**

Lời tiên tri của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về chức vụ của Đấng Christ và cũng là chức vụ của những người được Đức Giê-Hô-Va chọn cho được làm môn đồ của Đấng Christ, sẽ làm trong ngày của Đấng Christ, tức là thời kỳ Nước Đức Chúa Trời được cai trị trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, bắt đầu từ ngày Lễ Ngũ-tuần năm 32A.D., là ngày Thánh-Linh của Đấng Christ lập Hội-Thánh của Ngài trên đất này, cho đến khi tận thế.

Trở lại với chiếc áo chức vụ mà những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn cho được làm môn đồ

của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ mặc lấy, là thực thi quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, là sự thi hành công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó cho, như khi xưa, tại nơi đồng vắng Si-nai, Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho Môi-se lập A-rôn và các con trai người làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên vậy.

Xuất Ê-díp-tô ký 28:1-43: Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, người hãy chọn A-rôn, anh người, cùng các con trai người, là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma, lập lên làm chức tế lễ trước mặt ta. Người hãy chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, để người được vinh hiển trang sức. Hãy truyền cho hết thầy kẻ thông minh, là người ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặt biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt ta. Đây là bộ áo mà họ sẽ chế: Bảng đeo ngực, ê-phót, áo dài, áo lá trong thêu, mũ và đai. Thế thì, họ sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người, để các người đó làm chức tế lễ trước mặt ta. Họ sẽ dùng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai mịn. Họ sẽ chế ê-phót bằng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn thêu cực xảo. Hai bên ê-phót làm hai đai vai, đầu đầu vào ê-phót. Đai để cột ê-phót ở phía ngoài, sẽ làm nguyên miếng một cũng như công việc ê-phót, bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. Người hãy lấy hai viên bích ngọc mà khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên ở trên: sáu tên trên viên bích ngọc này, sáu tên trên viên bích ngọc kia, tùy theo thứ tự ngày sinh của họ. Phải khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên bích ngọc đó, như cách của thợ khắc con dấu, và khảm trong khuôn bằng vàng. Đoạn gắn hai viên bích ngọc đó trên hai đai vai ê-phót, dùng làm ngọc kỷ niệm về con cháu Y-sơ-ra-ên; A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai vai mình làm kỷ niệm trước mặt Đức Giê-hô-va. Người cũng hãy làm móc gài bằng vàng, đánh hai sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng ròng như hình dây, rồi để chuyền đánh như thế vào móc gài. Bảng đeo ngực về sự xét đoán, người cũng phải làm cho cực xảo, y như ê-phót; tức là bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. Bảng đeo ngực hình vuông và may lót; bề dài một em-ban, bề ngang một em-ban. Người hãy gắn bốn hàng ngọc vào bảng đeo ngực: hàng thứ nhất gắn ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bảo; hàng thứ nhì, ngọc phỉ thúy, ngọc lam bảo và ngọc kim cương; hàng thứ ba, ngọc hồng bảo, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh; hàng thứ tư, ngọc hu'nh bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các ngọc này sẽ khảm vào khuôn bằng vàng. Số các ngọc đó hết thầy là mười hai viên, tùy theo tên các con trai Y-sơ-ra-ên; trên mỗi viên ngọc sẽ khắc tên của một trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy. Người hãy làm các sợi chuyền bằng vàng ròng đánh như hình dây, chuyền trên bảng đeo ngực; rồi làm hai khoanh bằng vàng để ở hai góc đầu trên bảng, cùng cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh nơi hai đầu bảng, và hai đầu sợi chuyền cột vào móc gài, đoạn gắn trên hai đai vai ê-phót về phía đằng trước ngực. Người cũng hãy làm hai cái khoanh bằng vàng nữa, để vào hai góc đầu dưới của bảng đeo ngực, về phía trong ê-phót. Lại làm hai khoanh khác nữa bằng vàng, gắn vào hai đầu dưới đai vai ê-phót ném về phía trước, ở trên đai gần chỗ giáp mối. Rồi một sợi dây màu tím sẽ cột hai cái khoanh của bảng đeo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phót, hầu cho nó dính với đai, đừng rời khỏi ê-phót. Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bảng đeo ngực về sự xét đoán, đặt giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Trên bảng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặt khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn. Người cũng hãy may áo dài của ê-phót toàn bằng vải tím. Ở giữa áo có một lỗ tròn đầu vào; viền chung quanh, dệt như lỗ áo giáp mặt lưới, để cho khỏi té. Nơi biên dưới hãy thắt trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, cùng chuông vàng nhỏ đan treo nhau ở vòng theo viền, nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp chung quanh viền áo. Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy. Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đằng trước cái mũ. Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va. Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức. Đoạn, hãy lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người; hãy xức dầu cho, lập và biệt riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đặt che sự lỏa lồ, mặc từ ngang lưng

quần cho đến bắp vế. A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mạc hay là đến gần bàn thờ dâng làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.

Toàn bộ đoạn Kinh-Thánh trên đã cho chúng ta thấy điều mà Đức Giê-hô-Va đã phán về chiếc áo (bộ áo) thầy tế lễ này, là **vinh hiển và trang sức - glory^{H3519} and for beauty^{H8597}**.

Chữ **vinh hiển - glory^{H3519}** chép trong câu 40 trên, đó là chữ **כְּבוֹד** - kabowd, số 3519, ra từ chữ **כָּבַד** - kabad, số 3513 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vinh quang, sự tôn trọng, thanh danh, danh tiếng, sự phong phú, sự giàu có, sự chói lọi, tầm quan trọng, sự ảnh hưởng lớn, trách nhiệm nặng nề, gánh nặng, chân giá trị, phẩm giá,*

Bộ áo thầy tế lễ mà A-rôn được Môi-se mặc cho, đó là bóng về sự trang bị quyền cai trị, trách nhiệm của một thầy tế lễ, là người trung gian của mối quan hệ giữa Giê-hô-Va Đức Chúa Trời với dân Y-sơ-ra-ên, tuyển dân của Đức Chúa Trời, như Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se, là hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ còn A-rôn và các con trai của người là bóng về những người sẽ được gọi làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Xuất Ê-díp-tô ký 29:1-46: Đây là điều người sẽ làm **đặng biệt A-rôn và con trai người riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta**. Hãy bắt một con bò tơ đực và hai con chiên đực không tì vết, dùng bột mì thiệt mịn làm bánh không men, bánh nhỏ không men nhồi với dầu, và bánh trắng không men tẩm dầu; rồi để các bánh đó trong một giỏ dâng luôn lên cùng bò tơ đực và hai chiên đực. Đoạn, người sẽ biểu A-rôn cùng các con trai người đến gần nơi cửa hội mạc, rồi lấy nước tắm cho họ. Kế đó, lấy bộ áo mặc cho A-rôn, tức là áo lá mặc trong, áo dài của ê-phót, ê-phót, và băng đeo ngực, rồi lấy đai của ê-phót thắt lưng cho người; đoạn đội cái mũ lên đầu và để thẻ thánh trên mũ, cùng lấy dầu xức đổ trên đầu và xức cho người. Lại biểu các con trai A-rôn đến gần mặc áo lá cho họ, rồi lấy đai thắt lưng và đội mũ cho A-rôn cùng các con trai người. Thế thì, chức tế lễ sẽ bởi mạng lệnh định đời đời cho họ. Người lập A-rôn và các con trai người là thế. Đoạn, hãy dắt con bò tơ đực lại gần trước hội mạc, A-rôn cùng các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu con bò đó. Người hãy giết bò đực trước mặt Đức Giê-hô-va, tại nơi cửa hội mạc; rồi lấy huyết bò đó, nhúng ngón tay vào, bôi các sừng của bàn thờ, và đổ khắp dưới chân bàn thờ. Cũng hãy lấy hết thảy những mỡ bọc ruột, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật và mỡ trên trái cật, mà đem xông trên bàn thờ. Nhưng ở ngoài trại quân hãy thiêu hết thịt, da, và phần của con bò đực đó; ấy là một của lễ chuộc tội vậy. Người cũng hãy bắt một trong hai con chiên đực, A-rôn và các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó; rồi giết chiên đực đó, lấy huyết mà rưới khắp chung quanh trên bàn thờ. Kế đó, sả chiên ra từng miếng, rửa sạch bộ lòng và giò đi, rồi để lên trên các miếng đã sả và đầu nó; đoạn xông cả con chiên đực tại trên bàn thờ; ấy là một của lễ thiêu, có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va, tức là một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va vậy. Đoạn, người hãy bắt con chiên đực thứ nhì, A-rôn cùng các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó; rồi người giết chiên đực đó, lấy huyết bôi nơi trái tai hữu của A-rôn và của các con trai người, trên ngón cái bàn tay mặt và ngón cái bàn chân mặt; huyết còn dư hãy rưới chung quanh trên bàn thờ. Người hãy lấy huyết ở nơi bàn thờ và dầu xức mà rảy trên mình và quần áo A-rôn, cùng trên mình và quần áo các con trai người. Như vậy, A-rôn cùng quần áo mình, các con trai người cùng quần áo họ sẽ được biệt riêng ra thánh. Vì cớ chiên đực đó dùng làm lễ truyền chức, nên người hãy lấy mỡ, đuôi, mỡ bọc ruột, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật, cùng mỡ trên trái cật và giò bên hữu, lại lấy luôn một ổ bánh, một bánh nhỏ nhồi với dầu, và một cái bánh trắng ở trong giỏ bánh không men để trước mặt Đức Giê-hô-va; rồi người để mấy món đó trong lòng bàn tay A-rôn, và trong lòng bàn tay của các con trai người, mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, hãy lấy ra khỏi bàn tay họ đem xông trên bàn thờ, ở trên của lễ thiêu, để cho có mùi thơm trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va. Cũng hãy lấy cái o chiên đực về lễ lập A-rôn mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Ấy sẽ về phần người. Vậy, người sẽ biệt riêng ra thánh cái o và giò của chiên đực đã dùng làm lễ lập A-rôn cùng các con trai người, tức là o đã đưa qua đưa lại, và giò đã giơ lên. Lễ vật này sẽ do nơi Y-sơ-ra-ên dâng cho A-rôn cùng các con trai người tùy theo mạng lệnh đời đời đã lập, vì là một điều ban cho bởi trong các của lễ thù ân của dân Y-sơ-ra-ên, tức là một của lễ giơ lên mà họ dâng cho Đức Giê-hô-va vậy. Những áo thánh của A-rôn sẽ để lại cho các con trai nối sau người, để họ mặc áo đó, được xức dầu và lập trong chức tế lễ. Ai trong vòng con trai người được làm thầy tế lễ thế cho người, mà đến hội mạc dâng hầu việc tại nơi thánh, thì sẽ mặc áo đó trong

bảy ngày. Đoạn, người hãy bắt con chiên đực dùng làm lễ thiết lập mà nấu thịt nó trong một nơi thánh. A-rôn cùng các con trai người sẽ ăn thịt chiên đực đó, cùng bánh trong giỏ nơi cửa hội mạc. Vậy, họ sẽ ăn các món này, bởi đó được chuộc tội, để lập và biệt họ riêng ra thánh; nhưng khách ngoại bang chẳng được ăn, vì các món đó đã biệt riêng ra thánh rồi. Nếu thịt lễ thiết lập và bánh còn dư lại đến ngày mai, người hãy thiêu trong lửa, chớ nên ăn, vì là của đã biệt riêng ra thánh. Vậy, theo mọi điều ta phán dặn, người hãy làm cho A-rôn cùng các con trai người, và lập họ trong bảy ngày. Mỗi ngày hãy dâng một con bò tơ đực dâng chuộc tội, và dâng vì bàn thờ một của lễ chuộc tội cùng xúc dầu cho, để biệt bàn thờ riêng ra thánh. Trong bảy ngày người hãy làm lễ chuộc tội cho bàn thờ và biệt riêng ra thánh; bàn thờ sẽ trở nên rất thánh, phàm vật chi đụng đến đều sẽ được nên thánh vậy. Đây là các điều người sẽ dâng lên bàn thờ: Hai chiên con một tuổi, mỗi ngày thường thường như vậy. Buổi sớm mai người hãy dâng một trong hai chiên con; con thứ nhì hãy dâng vào buổi chiều tối. Với con chiên thứ nhất, hãy dâng một phần mười bột mì mịn nhồi với một phần tư hin dầu ép, và cùng lễ quán một phần tư hin rượu nho. Về con chiên thứ nhì hãy dâng vào buổi chiều tối với một của lễ và một lễ quán y như lễ sớm mai; ấy là một của lễ thiêu, có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy là một của lễ thiêu mà các người phải dâng luôn luôn, trải qua các đời, tại cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, là nơi ta sẽ giáng lâm mà phán cùng người. Vậy, ta sẽ có tại đó cùng dân Y-sơ-ra-ên; chỗ này sẽ vì sự vinh hiển ta mà được biệt riêng ra thánh. Ta sẽ biệt hội mạc cùng bàn thờ riêng ra thánh; cùng biệt A-rôn và các con trai người riêng ra thánh nữa, đặt họ làm chức tế lễ trước mặt ta. Ta sẽ ở giữa dân Y-sơ-ra-ên, làm Đức Chúa Trời dân ấy. Dân ấy sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng nó, đã đem chúng nó ra khỏi xứ Ê-díp-tô đặt ở giữa vòng họ. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ.

Tất cả những sự đã được chép xuống trong Kinh-Thánh đều làm chứng về chức vụ của Đấng Christ, như đã được chép trong thư tín của sứ đồ Phao-lô gửi cho người Hê-bơ-rơ.

Hê-bơ-rơ 9:1-28: Ước trước cũng có những luật về việc thờ phượng và một nơi thánh dưới đất. Vả, một đền tạm đã dựng lên: phần thứ nhất gọi là nơi thánh, có chân đèn, bàn và bánh bày ra; rồi đến phía trong màn thứ hai, tức là phần gọi là nơi rất thánh, có lư hương bằng vàng và hòm giao ước, toàn bọc bằng vàng. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng đầy ma-na, cây gậy trở hoa của A-rôn, và hai bảng giao ước; phía trên có hai ché-ru-bin vinh hiển, bóng nó che phủ nơi chuộc tội. Nhưng đây không phải dịp kể các điều đó cho rõ ràng. Các vật đã sắp đặt như vậy, hằng ngày những thầy tế lễ vào phần thứ nhất trong đền tạm, đặt làm trọn việc tế lễ; nhưng, phần thứ hai, thì mỗi năm một lần chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm vào, chẳng bao giờ mà không đem huyết dâng vì chính mình và vì sự lầm lỗi dân chúng. Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ nhất đang còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở. Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hi sinh dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. Đó chẳng qua là mạng lệnh của xác thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy. Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau này; Ngài đã vượt qua đền tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này; Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tơ mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, đặt hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào! Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình. Vì khi có chúc thư, thì cần phải đợi đến kẻ trời chết đã. Chúc thư chỉ có giá trị sau lúc chết, vì hễ kẻ trời còn sống thì nó không có quyền gì. Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng huyết mà lập. Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có lấy huyết của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhành ngưu tất rảy trên sách cùng trên cả dân chúng, mà nói rằng: Đây là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các người. Đoạn, người cũng lấy huyết rảy đền tạm cùng mọi đồ thờ. Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch. Vả

Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.

Hê-bơ-rơ 10:1-23: Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ cậy tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được. Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi. Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được. Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, Nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nầy tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hy sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây nầy, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặt lập điều sau. Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ một lần đủ cả. Phàm thầy tế lễ mỗi ngày đứng hầu việc và năng dâng của lễ đồng một thức, là của lễ không bao giờ cất tội lỗi được, còn như Đấng này, đã vì tội lỗi dâng chỉ một của lễ, rồi ngồi đời đời bên hữu Đức Chúa Trời, từ rày về sau đang đợi những kẻ thù nghịch Ngài bị để làm bệ dưới chân Ngài vậy. Vì nhờ dâng chỉ một của lễ, Ngài làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời. Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: Chúa phán: Nầy là giao ước ta lập với chúng nó Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó và ghi tạc nơi trí khôn, lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. Bởi lẽ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa. Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn dẽ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tươi sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa. Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín.

Một điều rất quan trọng mà mọi người tin Chúa phải ghi nhớ, đó là điều Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng: Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó và ghi tạc nơi trí khôn, lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. Bởi lẽ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa.

Luật pháp là các mạng lệnh và các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về các chức vụ, được thiết lập trong tuyển dân của Đức Chúa Trời và chính Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ và làm theo các mạng lệnh đó, như Ngài đã phán với các môn đồ của Ngài:

Giăng 15:8-11: Nầy, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thiết lập chức vụ thầy tế lễ đầu tiên trong dân Y-sơ-ra-ên, mà A-rôn và các con trai của người được Đức Giê-Hô-Va chọn, Ngài đã phán rằng, đó là một mạng lệnh đời đời.

A-rôn trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **אַהרֹן** - Aharown, số 0175 có nghĩa là: *người mang ánh sáng, để chiếu sáng, người soi sáng, người làm sáng tỏ*;

A-rôn là người hình bóng cho hết thầy mọi người tin Chúa, vì mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên

loài người, ấy là để tìm một dòng dõi thánh cho một nước thầy tế lễ, mà chức vụ thầy tế lễ trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *văn phòng luật sư, giáo sư dạy luật pháp*;

Hê-bơ-rơ 5:1-10: Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vấy trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Vả lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Trong các bài giảng đầu tiên mà Đức Chúa Jêsus đã giảng trên núi, gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Ga-li-lê, Ngài đã phán với hết thầy những người đến nghe Ngài giảng, rằng:

Ma-thi-ơ 5:14-16: Các ngươi là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời.

Sự sáng mà những người hầu việc Chúa phải soi sáng đó là gì?

Bản dịch Kinh-Thánh tiếng Việt đã dịch không đúng với nguyên bản tiếng Greek (Hy-lạp) và đó là một sự ngăn trở lớn đến từ những người dịch Kinh-Thánh, vì nó khiến cho nhiều người mang danh là tin Chúa, bị vấp phạm với Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, rằng:

Giăng 1:1-9: Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng. Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng. Người đến để làm chứng, là làm chứng về sự sáng, hầu cho bởi người ai nấy đều tin. Chính người chẳng phải là sự sáng, song người phải làm chứng về sự sáng. Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người.

Bản King James version chép: In the beginning was the Word, and the Word was with God, and the Word was God. The same was in the beginning with God. All things were made by him; and without him was not any thing made that was made. In him was life; and the life was the light of men. And the light shineth in darkness; and the darkness comprehended it not. There was a man sent from God, whose name was John. The same came for a witness, to bear witness of the Light, that all men through him might believe. He was not that Light, but was sent to bear witness of that Light. That was the true Light, which lighteth every man that cometh into the world.

Có nghĩa là: Ban đầu có Lời (của Đức Chúa Trời), và Lời (của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời (của Đức Chúa Trời) là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài (Lời Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài (Lời Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời). Trong Ngài (Lời Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng. Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng. Người đến để làm chứng, là làm chứng về sự sáng, hầu cho bởi người ai nấy đều tin. Chính người chẳng phải là sự sáng, song người phải làm chứng về sự sáng. Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người.

Như vậy, trải muôn đời, các tạo vật của Đức Chúa Trời, như các thiên sứ, như những người được ở trong Nước của Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ phải tỏ ra sự sáng thật của Đức Chúa Trời đã có ở trong mình. Khi còn sống trên đất này, thì hết thầy những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải chiếu ra sự sáng thật, là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, để làm vinh hiển Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Chức vụ tỏ ra sự sáng thật đó là chức vụ công bố Lời của Đức Chúa Trời, không phải là Luật pháp văn tự,

mà là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Nói như vậy không có nghĩa là người ta không còn tôn cao Luật pháp văn tự, tức là các mạng lệnh và các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, qua Môi-se nữa, trái lại, chúng ta phải làm vững bền Luật pháp đó, vì nếu người tin Chúa không tôn cao, không làm vững bền Luật pháp văn tự đó, thì tội lỗi của người ta sẽ không được bôi xóa, vì Luật pháp văn tự đó chỉ cho người ta biết tội lỗi và người ta cũng nhờ Luật pháp đó mà biết phải làm thế nào để được sạch tội lỗi mình, mà được sự tha thứ của Đức Chúa Trời.

Vì mọi người chúng ta đều có hai thân thể, một thuộc về đất và một thuộc về trời, vì thế cho nên thân thể xác thịt của chúng ta phải phục Luật pháp của sự tội và sự chết, còn tâm linh chúng ta, được gọi là người bề trong, là người thuộc về trời, sẽ phải phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, như đã có chép:

Rô-ma 7:25: Căm tậ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

Chức vụ của thầy tế lễ A-rôn là phải dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết tuân theo Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho, hầu cho hết thảy mọi người trong Y-sơ-ra-ên sẽ không vi phạm các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-Hô-Va. Khi dân Y-sơ-ra-ên không vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, thì sẽ không có một sự thanh nộ nào của Đức Giê-Hô-Va giáng trên họ, như Đức Giê-Hô-Va đã phán:

Dân số ký 18:1-5: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặt các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bằng chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa.

Trong ngôn ngữ của Kinh-Thánh phần Cựu ước, chữ mà bản tiếng Việt chép là **Trại**, đó là chữ **Tabernacle**, nghĩa là **đền tạm**, đó là bóng về thân thể xác thịt của người tin Chúa, là đền thờ của Đức Chúa Trời.

Trong **đền tạm (Tabernacle)** được chia thành hai phần, là **nơi thánh** và **nơi chí thánh**. Chữ **đền tạm** chúng có là nói về cả hai nơi, là nơi thánh và nơi chí thánh. **Nơi thánh**, là nơi có **bàn thờ xông hương, bàn để bánh trần thiết** và **chân đèn bảy ngọn**, là bóng về thân thể xác thịt của người tin Chúa, mà môi miệng của người tin Chúa được sử dụng *như bàn thờ xông hương, chân đèn bảy ngọn và bàn để bánh trần thiết* vậy. Còn nơi gọi là **nơi chí thánh**, là bóng về tâm linh của người tin Chúa, là nơi mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó và ghi tạc nơi trí khôn.**

Khi nói đến **cả trại - all the tabernacle**, là nói về **toàn bộ đền tạm, cả nơi thánh và nơi chí thánh**, là bóng về toàn thân của người tin Chúa, bao gồm tâm trí (nơi thánh) và tâm linh (nơi chí thánh).

Trách nhiệm của chức vụ thầy tế lễ là phải dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân sự của Đức Chúa Trời. Trong Giao-ước Cũ, thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên chưa được biết Lễ thật, nên họ chỉ phải lo dạy Luật pháp cho dân sự và dạy họ giữ các kỳ lễ đã được Đức Giê-Hô-Va chỉ định. Nhưng trong Giao-ước Mới, được gọi là thời **kỳ hoán cải**, thì sự thờ phượng và sự hầu việc Đức Chúa Trời đã được thay đổi, như Chúa Jêsus đã phán.

Giăng 4:21-24: Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các người thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy.

Chữ **hoán cải (reformation)** chép trong Hê-bơ-rơ 9:10, đó là chữ διόρθωσις - diorthosis, số 1357 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự cải cách phương thức làm việc, phương thức thờ phượng, phương pháp áp dụng, sự sửa chữa, sự cải thiện, làm cho thẳng ra hoàn toàn, sự tu chỉnh.*

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về **sự hoán cải (reformation)** này.

Rô-ma 7:1-6: Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật

pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? Cho nên, đàn bà có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng. Vậy nếu đang lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng chẳng phải là đàn bà ngoại tình vậy. Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh em đã chết về luật pháp, đăng thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời. Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết. Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đăng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự.

Ga-la-ti 3:8-29: Kinh Thánh cũng biết trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân ngoại là công bình bởi đức tin, nên đã rao truyền trước cho Áp-ra-ham tin lành này: Các dân sẽ nhờ người mà được phước. Ấy vậy, ai tin thì nấy được phước với Áp-ra-ham, là người có lòng tin. Vì mọi kẻ cậy các việc luật pháp, thì bị rửa sả, bởi có chép rằng: Đáng rửa thay là kẻ không bền đỗ trong mọi sự đã chép ở sách luật, đăng làm theo những sự ấy! Vả lại chẳng hề có ai cậy luật pháp mà được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời, điều đó là rõ ràng lắm, vì người công bình sẽ sống bởi đức tin. Vả, luật pháp vốn không phải đồng một thứ với đức tin, nhưng luật pháp có chép rằng: Người nào vâng giữ các điều răn thì sẽ nhờ đó mà sống. Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta, vì có lời chép: Đáng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ, hầu cho phước lành ban cho Áp-ra-ham nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà được rải khắp trên dân ngoại, lại hầu cho chúng ta cậy đức tin mà nhận lãnh Đức Thánh Linh đã hứa cho. Hỡi Anh em, tôi nói theo thói quen người ta rằng: Khi một người đã làm tờ giao ước thành rồi, thì không ai có phép được xóa đi hay thêm vào sự gì. Vả, các lời hứa đã được phán cho Áp-ra-ham và cho dòng dõi người. không nói: Và cho các dòng dõi người, như chỉ về nhiều người; nhưng nói: Và cho dòng dõi người, như chỉ về một người mà thôi, tức là Đấng Christ. Vậy thì tôi nói rằng: Lời giao ước mà Đức Chúa Trời trước kia đã kết lập thành rồi, thì không có thể bị hủy đi, và lời hứa cũng không có thể bị bỏ đi bởi luật pháp, là sự cách sau bốn trăm ba mươi năm mới có. Vì, nếu cơ nghiệp được ban cho bởi luật pháp, thì không bởi lời hứa nữa. Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng lời hứa mà ban cơ nghiệp cho Áp-ra-ham. Vậy thì làm sao có luật pháp? luật pháp đã đặt thêm, vì cơ những sự phạm phép, cho tới chừng nào người dòng dõi đến, là người mà lời hứa đã hứa cho; luật pháp được ban ra bởi mấy thiên sứ và truyền ra bởi một người trung bảo. Vả, người trung bảo chẳng phải là người trung bảo về một bề mà thôi, nhưng Đức Chúa Trời chỉ có một. Vậy thì luật pháp nghịch cùng lời hứa của Đức Chúa Trời hay sao? chẳng hề như vậy; vì nếu đã ban cho một luật pháp có thể làm cho sống, thì sự công bình chắc bởi luật pháp mà đến. Nhưng Kinh Thánh đã nhốt hết thảy mọi sự dưới tội lỗi, hầu cho điều chi đã hứa, bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ mà được ban cho những kẻ tin. Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phải bày ra. Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo đăng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình. Song khi đức tin đã đến, chúng ta không còn phục dưới thầy giáo ấy nữa. Vì chúng anh em bởi tin Đức Chúa Jêsus Christ, nên hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời. Vả, anh em thấy đều chịu phép báp tem trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy. Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-reek; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em thấy đều làm một. Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa.

Kỳ hoán cải, cũng được gọi là sự **đổi mới lại**, mà Chúa Jêsus đã phán, được chép trong sách Ma-thi-ơ.

Ma-thi-ơ 19:28-30: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, đến kỳ muôn vật đổi mới (regeneration), là khi Con người sẽ ngự trên ngôi vinh hiển của Ngài, thì các người là kẻ đã theo ta, cũng sẽ ngồi trên mười hai ngôi, mà xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Hễ ai vì danh ta mà bỏ anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, nhà cửa, thì người ấy sẽ lãnh bội phần hơn, và được hưởng sự sống đời đời. Song có nhiều kẻ ở đầu sẽ nên rốt, và nhiều kẻ ở rốt sẽ nên đầu.

Chữ **đổi mới** (regeneration) chép trong câu 28 trên, đó là chữ *παλιγγενεσία* - paliggenesia, số 3824

của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tái sinh thuộc linh, sự làm mới lại, sự phục hồi lại, sự tu bổ lại, sự xây dựng lại (nền tảng) như lúc ban đầu.*

Mặc dù Kinh-Thánh có chép về những sự làm mới, hay đổi mới, là cách làm việc, cách thờ phượng và cách áp dụng Lời Đức Chúa Trời theo Lễ thật, nhưng Luật pháp của Đức Chúa Trời thì không hề thay đổi, ngay cả trước khi Đức Chúa Jêsus Christ ngự về thiên đàng với Đức Chúa Cha, thì trong mạng lệnh của Ngài, phán với các môn đồ của Ngài, Đức Chúa Jêsus đã phán rằng:

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Đức Chúa Jêsus đã truyền cho các môn đồ của Ngài mọi điều gì, mà các môn đồ của Ngài cũng phải dạy lại cho hết thảy những người sẽ tin đến Danh Ngài, để những người đó được sự cứu chuộc linh hồn mình?

Ma-thi-ơ 5:17-19: Các người đừng tưởng ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn nầy, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.

Ma-thi-ơ 22:35-40: Có một thầy dạy luật trong bọn họ hỏi câu nầy để thử Ngài: Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thảy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Giăng 15:10-17: Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn. Điều răn của ta đây nầy: Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn hữu ta. Ta chẳng gọi các người là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các người là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người. Ta truyền cho các người những điều răn đó, để các người yêu mến lẫn nhau vậy.

Mọi điều mà Đức Chúa Jêsus đã truyền dạy cho các môn đồ của Ngài, cũng sẽ được các môn đồ của Ngài truyền dạy lại cho hết thảy những người sẽ tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ. Hết thảy mọi điều đó cũng là điều mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quyết định làm cho loài người ở trên trái đất này.

Sáng thế ký 8:20-22: Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sạch đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hết đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Hết thảy mọi sự mà các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ, là rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân trên đất này. Nhưng trước hết, các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải được báp-tem hoàn toàn vào trong mọi điều đó, vì hết thảy mọi sự đó chính là chiếc áo mà Đức Chúa Jêsus Christ đã mặc, vì Danh Ngài được xưng là Jêsus, có nghĩa là **“Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc”**. Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng cứu chuộc và Ngài cứu chuộc loài người bằng Lời

của Ngài. Đức Chúa Jêsus đã thi hành chức vụ của Ngài trong chiếc áo thầy tế lễ, được tiên tri Ê-sai tỏ ra rằng:

Ê-sai 53:11b: Tôi tớ công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. *by his knowledge^{H1847} shall my righteous^{H6662} servant^{H5650} justify^{H6663} many^{H7227}; for he shall bear^{H5445} their iniquities^{H5771}.*

Nguyên văn chữ thông biết về mình - his knowledge^{H1847} chép trong câu 11b trên, có nghĩa là: *Bởi sự hiểu biết của Ngài*, chứ không phải *lấy sự thông biết về mình*, như bản tiếng Việt đã dịch.

Chữ thông biết - knowledge^{H1847} đó là chữ יָדָע - da'ath, số 1847, ra từ chữ יָדָע - yada, số 3045 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự biết, sự học cho biết, sự phân biệt, sự nhận thức được, sự lĩnh hội được, sự kinh nghiệm được, sự hiểu biết, sự tri thức, sự được dạy dỗ*;

Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết những sự Ngài biết, những sự Ngài nói, những sự Ngài đã làm đó là từ sự Ngài nhìn thấy, Ngài nghe được từ nơi Đức Chúa Cha và Ngài nói ra mọi điều mà Đức Chúa Cha đã truyền cho Ngài nói lại với loài người, chứ Ngài không nói theo ý riêng mình.

Giăng 5:5-30: Nơi đó, có một người bị bệnh đã được ba mươi tám năm. Đức Chúa Jêsus thấy người nằm, biết rằng đau đã lâu ngày, thì phán: Người có muốn lành chăng? Người bịnh thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng có ai để quăng tôi xuống ao trong khi nước động; lúc tôi đi đến, thì kẻ khác đã xuống ao trước tôi rồi. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy đứng dậy, vác giường người và đi. Tức thì người ấy được lành, vác giường mình và đi. Vả, bấy giờ là ngày Sa-bát. Các người Giu-đa bèn nói với kẻ được chữa lành rằng: Nay là ngày Sa-bát, người không phép mang giường mình đi. Người trả lời rằng: Chính người đã chữa tôi được lành biểu tôi rằng: Hãy vác giường người và đi. Họ hỏi rằng: Người đã biểu người: Hãy vác giường và đi, là ai? Nhưng người đã được chữa lành không biết là ai: vì Đức Chúa Jêsus đã lẩn trong đám đông tại chỗ đó. Sau lại, Đức Chúa Jêsus gặp người đó trong đền thờ, bèn phán rằng: Kìa, người đã lành rồi, đừng phạm tội nữa, e có sự gì càng xấu xa xảy đến cho người chẳng. Người đó đi nói với các người Giu-đa rằng ấy là Đức Chúa Jêsus đã chữa lành cho mình. Nhân đó dân Giu-đa bắt bớ Đức Chúa Jêsus, vì cớ Ngài làm những sự ấy trong ngày Sa-bát. Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy. Bởi cớ đó, dân Giu-đa càng kiếm cách nữa để giết Ngài, chẳng những vì Ngài phạm ngày Sa-bát thôi, mà lại vì Ngài gọi Đức Chúa Trời là Thân Phụ mình, làm ra mình bằng Đức Chúa Trời. Vả, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các người lấy làm lạ lùng. Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mà nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai ta.

Giăng 15:1-10: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong

ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Này, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã phán với những người thuộc về Ngài sẽ làm như Ngài đã làm, nghĩa là các môn đồ của Đức Chúa Jêsus sẽ học theo Chúa Jêsus, để nhận biết chức vụ của mình là làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha và đó là **sự hiểu biết** mà mọi người tin Chúa **cần phải biết và làm theo như Đức Chúa Jêsus đã làm**.

Giăng 14:10-17: Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người.

Đức Chúa Jêsus đã phán với Phi-lát, quan tổng trấn người Rô-ma, về lý do vì sao Ngài phải đến thế gian.

Giăng 18:36-37: Đức Chúa Jêsus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Này, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với lúc ban đầu, khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, để chúng ta nhận biết điều kiện và tiêu chuẩn của một người được Đức Giê-Hô-Va ban quyền phép, để thi hành công việc mà Ngài sẽ giao phó cho.

Sáng thế ký 1:26-28: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.

Bản King James version chép câu 26 trên như sau: ²⁶And God^{H430} said^{H559}, Let us make^{H6213} man^{H120} in our image^{H6754}, after our likeness^{H1823}: and let them have dominion^{H7287} over the fish^{H1710} of the sea^{H3220}, and over the fowl^{H5775} of the air^{H8064}, and over the cattle^{H929}, and over all^{H3605} the earth^{H776}, and over every^{H3605} creeping^{H7431} thing that creepeth^{H7430} upon the earth^{H776}.

Có nghĩa là: **Đức Chúa Trời phán rằng, chúng ta hãy làm nên loài người trong hình ảnh của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền thống trị (quyền cai trị, quyền chinh phục, quyền thế) trên tất cả các loài cá của biển cùng trên tất cả các loài vật hay bay trong khoảng không trên trời và trên tất cả các loài thú đồng và trên khắp cả trái đất cùng trên tất cả các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất.**

Điều kiện bắt buộc loài người phải đạt được, hầu cho nhờ đó mà được nhận lãnh quyền thống trị, quyền thế chi phối, quyền cai trị trên tất cả các tạo vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này.

Thi-Thiên 8:1-9: Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời! Nhân vì các cừ địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặng làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín

lặng. Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đến các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!

Trong tất cả các tạo vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên bằng hơi thở của Ngài, thì Đức Chúa Jêsus Christ, Con đầu lòng của Đức Chúa Trời, là giống hệt Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh đã chép:

Hê-bơ-rơ 1:1-14: **Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bốn thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, vậy được hưởng danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu. Vả, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Người là Con ta, Ngày nay ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, Người sẽ làm Con ta? Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, và tôi tớ Ngài như ngọn lửa. Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng. Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy đầu vui mừng xúc cho, khiến Chúa trở nên hơn kẻ đồng loại mình. Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nên đất, và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, rồi trời đất sẽ biến đổi, nhưng Chúa vẫn y nguyên, các năm của Chúa không hề cùng. Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch làm bệ dưới chân người? Các thiên sứ há chẳng phải đều là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?**

Để tìm một dòng dõi thánh từ giữa thế gian, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người, ấy là để quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời sẽ hành động trong lòng của những người sẽ tin đến Danh Đức Giê-Hô-Va, mà vâng giữ và làm theo Lời của Ngài, khiến cho tâm linh của những người đó được phục hồi lại danh phận mình, vì Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép nâng đỡ muôn vật và kế tự muôn vật. Đó là lý do tại sao hết thảy mọi người tin Chúa phải được báp-tem vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh, vì người ta không thể nhúng chìm hay là nhuộm một vật gì vào trong những sự không có thật và không có quyền phép để thay đổi phẩm chất cùng giá trị của vật mà người ta muốn bảo vệ và lưu giữ lâu dài. Cũng một lẽ ấy, người ta không nhúng chìm hay là nhuộm một vật mà người ta biết nó sẽ hư mất, vào trong chất liệu không bao giờ hư mất, mà mong vật hay hư hay hết kia sẽ được tồn tại. Chính vì nguyên tắc thánh này mà các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải trước hết được nhúng chìm, tức là được báp-tem hoàn toàn vào trong quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là quyền phép hằng còn đến muôn đời, mà công việc trước hết phải làm trước khi được báp-tem vào trong quyền phép đó, đó là hết thảy những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ phải được làm sạch mọi tội lỗi của xác thịt mình, thông qua quyền phép Luật pháp của sự tội và sự chết. Tức là hết thảy mọi người tin Chúa phải lấy trí khôn với sự hiểu biết của xác thịt mà phục Luật pháp của sự tội và sự chết, nhưng tâm linh của người ấy phải phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Chính quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ khiến sống lại những sự thuộc về Đức Chúa Trời trong những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, nhờ đó mà những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ được trở nên giống như Đấng Christ và làm được những việc mà Đức Chúa Jêsus Christ đã làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha.

2 Cô-rinh-tô 5:1-21: **Vả, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời tại trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra. Vì chúng ta thật than thở trong nhà tạm này, mà hết sức mong được mặc lấy nhà chúng ta từ trên trời, miễn là gặp thấy chúng**

ta đang mặc áo, không trần truồng. Bởi chưng chúng ta ở trong nhà tạm này, than thở dưới gánh nặng, vì chúng ta không cầu cho bị lột trần, song cầu cho được mặc lại, để sự gì hay chết trong chúng ta bị sự sống nuốt đi. Đấng đã gây dựng chúng ta cho được sự ấy, ấy là Đức Chúa Trời, đã ban của tin của Đức Thánh Linh cho chúng ta. Vậy, chúng ta hãy đẩy lòng tin cậy, và biết rằng khi chúng ta đang ở trong thân thể này thì cách xa Chúa, vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy. Vậy tôi nói, chúng ta hãy đẩy lòng tin cậy, muốn lìa bỏ thân thể này đang ở cùng Chúa thì hơn. Cho nên chúng ta hãy ở trong thân thể này, hãy ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa. Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt. Vậy chúng tôi biết Chúa đáng kính sợ, nên tìm cách làm cho người ta đều tin; Đức Chúa Trời biết chúng tôi, và tôi mong anh em cũng biết chúng tôi trong lương tâm mình. Chúng tôi chẳng lại phô mình cùng anh em, nhưng muốn trao cho anh em cái dịp khoe mình về chúng tôi, đang anh em có thể đối đáp lại cùng những kẻ chỉ khoe mình về bề ngoài, mà không về sự trong lòng. Vả, hoặc chúng tôi cuồng, ấy là vì Đức Chúa Trời; hoặc chúng tôi dè giữ, ấy là vì anh em. Vì tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng tôi, và chúng tôi tưởng rằng nếu có một người chết vì mọi người, thì mọi người đều chết, lại Ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình. Bởi đó, từ rày về sau, chúng tôi không theo xác thịt mà nhận biết ai nữa; và, dầu chúng tôi từng theo xác thịt mà nhận biết Đấng Christ, song cũng chẳng còn nhận biết Ngài cách ấy đâu. Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới. Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta. Vì chưng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài, chẳng kể tội lỗi cho loài người, và đã phó đạo giảng hòa cho chúng tôi. Vậy chúng tôi làm chức khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ mà nài xin anh em: hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời.

Mọi người tin Chúa phải mặc lấy Đấng Christ, nghĩa là nhận lấy chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời, như Đấng Christ đã làm. Khi thầy tế lễ đã mặc bộ áo thánh, tức là chiếc áo chỉ dành cho chức vụ thầy tế lễ mà thôi, thì người ấy phải thi hành chức vụ thầy tế lễ, chứ không phải như người ta mặc áo để che thân mình, nhưng là làm trọn công việc mà ý nghĩa và giá trị thật mà chiếc áo đó đại diện ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời đã chép rõ rằng: Đức Chúa Jêsus Christ - Tôi tớ công bình của Đức Chúa Trời đã dùng sự hiểu biết của chính Ngài, là con kế tự Đức Chúa Trời công bình, để thi hành chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm đời đời theo quyết định của Vua Công Bình. Tất cả những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ được chính Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Chúa Trời và như vậy, nếu một người không được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho, thì người đó không thuộc về Ngài và những người không thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ mà hành động giống như chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời, sẽ bị coi là quân trộm cướp ! Sự rửa sả của Luật pháp (*là sự báo trả công bình của Luật pháp Đức Chúa Trời đối với những người vi phạm các mạng lệnh và các điều răn của Đức Chúa Trời*) sẽ giáng trên những kẻ đó, còn những người tin theo những người bị coi là quân trộm cướp kia, cũng sẽ bị coi là kẻ mù, để những kẻ mù dẫn đường mình, kết cục của những người đó là cả hai cùng rơi xuống hố, như Chúa Jêsus đã phán:

Ma-thi-ơ 15:13-14: **Ngài đáp rằng: Cây nào mà Cha ta trên trời không trồng, thì phải nhổ đi. Hãy để vậy: đó là những kẻ mù làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố.**

Tại sao Đức Chúa Jêsus lại gọi những kẻ tin theo những người bị coi là quân trộm cướp kia, là kẻ mù?

Toàn bộ Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng đã dùng Lời của Ngài để tạo nên loài người theo hình ảnh của Ngài và Đức Giê-Hô-Va cũng dùng Lời của Ngài để cứu chuộc loài người. Sự cứu chuộc này là thuộc về thần linh và sự sống chứ không phải là sự thuộc về đất.

Lời Đức Chúa Trời tập trung vào sự cứu chuộc, bao gồm sự giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo tồn, duy trì và làm cho vững mạnh sự sống của tâm linh loài người, là loài được tạo nên bằng hơi thở của Đức

Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Jêsus rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời ở trên đất này, Ngài đã từng phán rằng: **Ai có tai mà nghe, hãy nghe.** Khi Đức Chúa Jêsus phán điều đó, Ngài không nói về cái tai của thân thể xác thịt, nhưng nói về khả năng nghe của tâm linh loài người đang sống trên đất này, trước các mạng lệnh của Ngài, vì Ngài đến thế gian này để tìm kiếm những chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên, mà tâm linh loài người là chiên của Đức Chúa Trời, như Đức Giê-hô-Va đã phán, chứ không phải nói về thân thể xác thịt của người ta.

Ê-xê-chi-ên 34:30-31: **Chúng nó sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Bay là chiên của ta, là chiên của đồng cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**

Đức Chúa Jêsus cũng phán về con mắt (thuộc linh) của người ta là ngọn đèn để soi sáng tâm trí người ta, (khi nói loài người là nói đến tâm linh, chứ không nói đến xác thịt, ngoại trừ khi nói đích danh loài người xác thịt) chính là ngọn đèn mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên và đặt trong loài người, được gọi là tâm linh, như Lời Chúa đã chép:

Thi-Thiên 18:28: **Chúa thắp ngọn đèn tôi; Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi.**

Thi-Thiên 119:105: **Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh sáng cho đường lối tôi.**

Châm ngôn 20:27: **Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi ẩn bí của lòng.**

Ma-thi-ơ 6:22-23: **Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng sủa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong người chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm này sẽ lớn biết là dường bao!**

Khi người ta nhìn vào bất cứ một vật gì, thì hình ảnh của vật đó ngay lập tức được chuyển tới trung tâm của sự hiểu biết, mà Lời Chúa gọi đó là cái lòng, hay còn được gọi là tâm trí, là trí khôn và cũng là thuộc về khả năng của tâm linh người ta quản lý. Tại nơi đó, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người khả năng nhận biết, khả năng phân tích cùng khả năng ra quyết định liên quan đến những sự mà người ta đã hoặc đang nhìn thấy, hoặc đã nghe hoặc đang được, cảm nhận được.

Đức Chúa Jêsus đã phán và mạng lệnh của Ngài là sự hiểu biết của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài, để thi hành chức vụ mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó cho. Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên loài người theo hình ảnh của Ngài và cũng bằng quyền phép của Ngài và như vậy, Đức Giê-hô-Va biết rõ mọi sự trong các tạo vật của Ngài, nên khi Đức Giê-hô-Va sai Con một của Ngài vào thế gian này, để thi hành sự cứu chuộc, thì Đức Giê-hô-Va cũng đã ban cho Con một Ngài mọi sự thuộc về loài người, để thông qua quyền phép của Con một Ngài, loài người cũng sẽ nhờ các khả năng mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, như sự nghe, sự nhìn, sự nếm, sự ngửi, sự cảm nhận của thân thể (được gọi là năm giác quan), mà nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời.

Bất kỳ một người nào (ngoại trừ trường hợp người đó bị mất khả năng nhìn, khả năng nghe), khi được nghe, được thấy công việc của chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, được tỏ ra bởi chính Ngài, hay bởi các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, mà không tiếp nhận, không vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, thì con mắt tâm linh, cái tai của tâm linh của những người đó sẽ bị coi là mù, dù con mắt và cái tai của những người đó không mù, không điếc, điều đó có nghĩa là những người đó sẽ không bao giờ còn được nghe những sự mà Đức Giê-hô-Va đã từng quyết định ban cho họ nữa.

Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian này để mở mắt kẻ mù, mở tai kẻ điếc, mở miệng kẻ câm, không chỉ nói về thân thể xác thịt của người ta, nhưng là sự phục hồi khả năng thuộc linh đối với tâm linh những người vốn đã bị tội lỗi cầm buộc. Sự mở mắt, hay là mở tai đây là nói về ân điển của Đức Chúa Trời ban cho những người vốn là nạn nhân của tội lỗi của A-đam thứ nhất, ấy là bởi sự thương xót của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời mà người ta được nhận lãnh những sự đó, hầu cho không ai khoe mình.

Giăng 9:39-41: **Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta đã đến thế gian để làm sự phán xét này: Hễ ai chẳng thấy, thì thấy; còn ai thấy, lại hóa mù. Mấy người Pha-ri-si bên cạnh Ngài nghe điều đó, thì nói với Ngài rằng: Còn chúng ta cũng là kẻ mù chăng? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu các ngươi là kẻ mù, thì không có tội lỗi chi hết; nhưng vì các ngươi nói rằng: Chúng ta thấy, nên tội lỗi các ngươi vẫn còn lại.**

Trở lại với **sự thông biết** đã được Lời Chúa chép trong Ê-sai 53:11, có nghĩa là, Đức Chúa Jê-sus Christ đã được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời xúc dầu cho, để thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép: **“Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, đặt giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặt rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặt yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặt ban mào hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngời khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển.”** (Ê-sai 61:1-3)

Sự thông biết, hay nói cách chính xác là sự hiểu biết cần phải có trên chức vụ của những người được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời chọn từ trước khi sáng thế, đó là sự ban cho của Đức Chúa Trời, chứ không phải bởi năng lực hay bởi sự sốt sắng của xác thịt mà người ta có được khả năng đó.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời muốn hết thảy mọi người tin Chúa phải tôn trọng chủ quyền của Đức Chúa Trời trong Nước của Ngài. Chính sự tôn trọng chủ quyền của Đức Chúa Trời trên muôn vật, là sự hiểu biết căn bản mà mọi người tin Chúa phải có cho chính mình, hầu cho không có một ai vi phạm chủ quyền của Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài phải chờ ở trong thành Giê-ru-sa-lem, cho đến khi họ được mặc lấy quyền phép từ trên cao, tức là được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh, bấy giờ họ mới được phép thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành cho muôn dân. Ngay trong việc thi hành chức vụ này, các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ cũng không được tự ý thi hành công việc này, nhưng chính Đức Thánh-Linh, tức là Thánh-Linh của Đấng Christ, sẽ dắt dẫn họ thi hành chức vụ và chính Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ cùng làm việc với các tôi tớ của Ngài.

1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1-10: **Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gửi cho Hội-thánh ở thành Tê-sa-lô-ni-ca, Hội trong Đức Chúa Trời, là Cha, và trong Đức Chúa Jê-sus Christ, Chúa chúng ta: nguyên xin ân điển và sự bình an ban cho anh em! Chúng tôi hằng vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện; vì trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha, chúng tôi nhớ mãi về công việc của đức tin anh em, công lao của lòng yêu thương anh em, sự bền đỗ về sự trông cậy của anh em trong Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta; hỡi anh em được Đức Chúa Trời yêu dấu, chúng tôi biết anh em là kẻ được lựa chọn. Vả, đạo Tin Lành chúng tôi đã rao truyền cho anh em, không những bằng lời nói thôi, lại cũng bằng quyền phép, Đức Thánh Linh và sức mạnh của sự tin quyết nữa. Vì anh em biết rõ cách chúng tôi ở giữa anh em và lòng yêu thương đối với anh em là thế nào. Anh em cũng đã bắt chước tôi và bắt chước Chúa, lấy sự vui vẻ của Đức Thánh Linh mà tiếp nhận đạo giữa lúc nhiều sự khốn khó, đến nỗi anh em trở nên gương tốt cho hết thảy tín đồ ở xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai. Vì đạo Chúa không những từ nơi anh em vang ra trong xứ Ma-xê-đoan và A-chai thôi đâu, nhưng đức tin mà anh em có trong Đức Chúa Trời đã đồn khắp mọi nơi, đến nỗi chúng tôi không cần phải nói đến nữa. Vả, mọi người đều thuật lại thế nào anh em đã tiếp đãi chúng tôi, và thế nào đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình tượng đặng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, đặng chờ đợi Con Ngài từ trên trời, là Đức Chúa Jê-sus mà Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại, tức là Đấng giải cứu chúng ta khỏi cơn thanh nộ ngày sau.**

Hết phần 4 (i)